

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2017/HS-ST

Ngày: 29-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Công Nhận

Bà Lê Thanh Huyền

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Bùi Quý Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2017/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2017/HSST-QĐ ngày 18 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. HOÀNG VĂN N, sinh năm 1969; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn X và bà Vũ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 10-7-2017, chuyển tạm giam từ ngày 14-7-2017 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. PHẠM VĂN H, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 19-3-2015 bị Công an thành phố Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi sử

dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000đ, thi hành ngày 23-3-2015; bị tạm giữ từ ngày 10-7-2017, chuyển tạm giam từ ngày 14-7-2017 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

3. LÊ VĂN Q (tên gọi khác: **Lê Văn B**) sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn S, xã D, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Phạm Thị H; có vợ là Bùi Thị Q và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 93/2009/HSST ngày 15-9-2009, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thi hành xong ngày 09-10-2010; bị tạm giữ từ ngày 10-7-2017, chuyển tạm giam từ ngày 14-7-2017 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn Z, sinh năm 1989

Trú tại: thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10-7-2017, Phạm Văn H, Lê Văn Q đến nhà Hoàng Văn N ở thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương chơi. Tại đây, N, H, Q rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền và sử dụng bộ bài chắn gồm 100 quân có sẵn từ trước ở nhà N, sau đó ngồi lên giường tại gian phòng khách nhà N để đánh bạc. Hình thức đánh chắn như sau: Dùng bộ bài chắn 100 quân bài chia đều làm 5 phần, mỗi phần 19 quân bài, mỗi người lấy một phần, một phần để làm bài lọc, phần còn lại bỏ không chơi, người nào đánh đầu tiên được 20 quân bài số bài còn lại được dùng làm bài lọc. Người nào không ăn được quân bài của người trước đánh ra thì được rút bài lọc ra để ăn, cứ hai quân bài cùng hàng cùng tên tạo thành một chắn, hai quân bài cùng hàng khác tên tạo thành một cạ. Khi rút quân bài lọc ra bài nào tạo được đủ 6 chắn 4 cạ thì bài đó gọi là bài ù được thu tiền của 2 người kia. Mức độ sát phạt là ù sông 2 điểm, ù tôm 4 điểm, ù lèo 5 điểm, ù bạch định 7 điểm, ù tám đỏ 8 điểm (mỗi điểm tương ứng với 10.000đ), nếu trên bài có nhiều cước thì sẽ dịch thêm 5.000đ cho mỗi cước. Khi tham gia đánh bạc N có khoảng 3.000.000đ (trong đó có 500.000đ tiền bán ma túy cho Z), H có khoảng 2.400.000đ; Q có khoảng 510.000đ. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Z đến ngồi xem N, H, Q đánh bạc. Sau đó, Z hỏi N mua ma túy với giá 500.000đ để sử dụng, N

đồng ý bán. Z đưa cho N 500.000đ, N nhận tiền và móc trong túi quần của mình ra 01 gói nilon kích thước 2 x 2,5cm, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng (ma túy đá) đưa cho Z. Z bỏ gói ma túy đá vào túi quần của mình và tiếp tục ngồi xem đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Thanh Hà kết hợp với Công an xã A phát hiện bắt quả tang N, H, Q đang đánh bạc. Thu giữ tang vật gồm: 100 quân bài chắn và số tiền là 5.910.000đ dùng vào việc đánh bạc. Tổ công tác kiểm tra phát hiện trong túi quần của Nguyễn Văn Z 01 gói nilon kích thước 2 x 2,5cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, Z khai là ma túy đá mua của N để sử dụng. Kiểm tra túi quần bên trái của N đang mặc có 10 gói nilon, trong đó có 8 gói kích thước 2 x 2,5cm và 2 gói kích thước 4 x 6cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, N khai là ma túy đá mua của người đàn ông không quen biết ở thành phố Hải Dương, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Tại Kết luận giám định số 249/KLGD ngày 14-7-2017, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng niêm phong trong bì thư ký hiệu số 2 gửi đến giám định có trọng lượng là 0,274g, là loại Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng niêm phong trong bì thư ký hiệu số 3 gửi đến giám định có trọng lượng là 8,522g, là loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Hoàn lại 8,542g Methamphetamine sau giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương. N khai nhận hành vi cất giấu trái phép 8,796g Methamphetamine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, đã bán cho anh Z 0,274g Methamphetamine. Các bị cáo N, H, Q khai nhận hành vi đánh bạc trái phép như trên.

Tại Cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 12-9-2017, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố Hoàng Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS), truy tố Hoàng Văn N, Phạm Văn H, Lê Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội “Đánh bạc”, các bị cáo H, Q phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53, khoản 1 Điều 50 BLHS đối với bị cáo N: Xử phạt bị cáo N từ 30 tháng đến 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10-7-2017. Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 BLHS đối với bị cáo H và bị cáo Q: Xử phạt H và Q mỗi bị cáo từ 04 tháng đến 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù đều tính từ ngày tạm giữ 10-7-2017.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS, Điều 357 Bộ luật dân sự (viết tắt là BLDS) đối với các bị cáo N, H, Q. Xử phạt tiền bị cáo N từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ, xử phạt tiền bị cáo H và Q mỗi bị cáo từ 3.000.000đ đến 4.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS). Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng số 249/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương (bên trong có số ma túy hoàn lại sau giám định), 100 quân bài chắn. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.910.000đ.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo N, H, Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, VKSND huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo N, H, Q tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng,

biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 10-7-2017, tại nhà ở của Hoàng Văn N ở thôn H, xã A, huyện T, tỉnh Hải Dương, N cùng Phạm Văn H, Lê Văn Q đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức “đánh chắn” thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền 5.910.000đ sử dụng vào việc đánh bạc và phát hiện Hoàng Văn N cất giấu trái phép 8,796g Methamphetamine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, N đã bán cho Nguyễn Văn Z 0,274g Methamphetamine với giá 500.000đ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo N nhận thức rõ Methamphetamine là chất ma túy bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý cất giấu trái phép để sử dụng và bán kiếm lời. Các bị cáo N, H, Q nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì tư lợi muốn có tiền bằng hình thức sát phạt nhau, các bị cáo vẫn cố ý cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.910.000đ. Vì vậy, VKSND huyện Thanh Hà truy tố bị cáo N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS, truy tố các bị cáo H, Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS là đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo N đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi của các bị cáo N, H, Q xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước, gây mất trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Bị cáo N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” độc lập. Các bị cáo N, H, Q đồng phạm về tội “Đánh bạc”, là đồng phạm giản đơn vì không có sự chuẩn bị, câu kết, tổ chức chặt chẽ giữa những người thực hiện tội phạm. Đánh giá vai trò của các bị cáo về tội “Đánh bạc”, Hội đồng xét xử xác định: bị cáo N sử dụng nơi ở của mình để đánh bạc, có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều nhất là 3.000.000đ nên giữ vai trò đầu; giữ vai trò thứ hai là bị cáo H đã sử dụng số tiền 2.400.000đ đánh bạc; bị cáo Q giữ vai trò sau cùng với số tiền sử dụng đánh bạc là 510.000đ.

[5] Về nhân thân: bị cáo H và bị cáo Q đều có nhân thân xấu. Ngày 19-3-2015, bị cáo H bị Công an thành phố Hải Dương xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã xóa). Ngày 15-5-2009, bị cáo Q bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích).

[6] Các bị cáo N, H, Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo N, H, Q đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo N có bố đẻ được tặng thưởng huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

[7] Căn cứ Nghị quyết số 109/2015/QH 13 ngày 27-11-2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội thì được áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi cho người phạm tội. Theo Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “ *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng...* ’, như vậy mức khởi điểm số tiền sử dụng đánh bạc là 5.000.000đ, trong vụ án này các bị cáo sử dụng 5.910.000đ đánh bạc, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[8] Buộc các bị cáo N, H, Q cách ly xã hội nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng và chấp hành pháp luật. Bị cáo N phạm nhiều tội nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 50 BLHS.

[9] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo phạm tội với mục đích tư lợi, đều có thu nhập nên ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng: số tiền 5.910.000đ mà các bị cáo sử dụng đánh bạc (trong đó có 500.000đ là tiền bị cáo N bán ma túy cho Z) cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 100 quân bài chắn là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng, số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Ngày 30-8-2017, Công an huyện Thanh Hà xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Z về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với người bán ma túy cho N do không làm rõ được nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội “Đánh bạc”; các bị cáo Phạm Văn H và Lê Văn Q (tên gọi khác: Lê Văn B) phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53, khoản 1 Điều 50 BLHS: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo N phải chấp hành hình phạt chung là 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10-7-2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 BLHS: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10-7-2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 BLHS: Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10-7-2017.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS, Điều 357 BLDS đối với các bị cáo N, H, Q.

- Xử phạt tiền bị cáo Hoàng Văn N 4.000.000đ (bốn triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Xử phạt tiền các bị cáo Phạm Văn H, Lê Văn Q mỗi bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo chậm thi hành khoản tiền phạt thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng số 249/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương (bên trong có số ma túy hoàn lại sau giám định), 100 quân bài chắn. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.910.000đ.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thanh Hà và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo N, H, Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà,.
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh